

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 30/2024/HS-ST
Ngày 19/6/2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE**

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Phong.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chí T

Ông Phạm Văn Nam

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Sương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam tham gia phiên tòa:**
Bà Huỳnh Thị Đông Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 246/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Tấn T, sinh năm 1987; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp Hội T, xã Tân H, huyện Mỏ Cày N, tỉnh Bến Tre;

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Công Th và bà Mai Thị D.

Tiền án: Có 01 tiền án về tội giết người theo bản án số 02/2012/HSPT của Tòa phúc thẩm TANDTC tại T phố Hồ Chí Minh.

Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Võ T Đ – Thuộc đoàn luật sư tỉnh Bến Tre (có mặt)

- Người giám hộ cho bị cáo: Ông Phạm Công Th, sinh năm 1964; Trú tại Ấp Hội T, xã Tân H, huyện Mỏ Cày N, tỉnh Bến Tre (có mặt).

- *Người bị hại:* Nguyễn Thanh S, sinh năm: 1978.

Nơi cư trú: Ấp Hội T, xã Tân H, huyện Mỏ Cày N, tỉnh Bến Tre (có mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Tài Thị Bé E, sinh năm 1979;

Nơi cư trú: Ấp Hội T, xã Tân H, huyện Mỏ Cày N, tỉnh Bến Tre (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ 30 phút ngày 02/01/2023, sau khi đã uống rượu, bia Phạm Tấn T dẫn bộ xe mô tô biển số 71C3-188.69 từ khu phố 7, thị trấn Mỏ Cày, huyện Mỏ Cày Nam về nhà. Khi đi ngang nhà của vợ chồng ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1978 và bà Tài Thị Bé E, sinh năm 1979 thuê ở ấp Hội T, xã Tân Hội, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre do say rượu nên ghé vào nằm võng nghỉ khoảng 3 phút, T định đi tìm ông S xin ngủ nhờ nhưng bị té và phát hiện con dao trên bàn tại nhà ông S nên cầm đi vào phòng ngủ nơi bà Bé E và ông S đang ngủ (cửa không khóa). Lúc này T không nói gì mà lên giường nằm phía ngoài thì bà Bé E phát hiện có người lạ nên la lớn, T liền cầm dao đâm nhiều nhất trúng vào người bà Bé E và ông S gây thương tích. Sau đó, T rời khỏi hiện trường đến Công an xã Tân Hội đầu thú hành vi đã thực hiện và giao nộp hung khí gây án.

* Vật chứng và đồ vật tạm giữ trong vụ án gồm: 01 con dao dài 16cm, cán dài 8,8 cm (phần cán gỗ dài 7,8 cm đường kính 1,8cm, khoen cán dài 1cm), lưỡi bằng kim loại dài 7,2 cm, mũi nhọn bị cong vênh (trên phần lưỡi và cán dính vết màu nâu đỏ, nghi máu); 01 xe mô tô biển số 71C3-188.69 loại Wave, màu S xám đen; 01 quần Jean nam dài màu xanh và 01 áo thun nam, tay ngắn, màu đỏ (do Phạm Tấn T giao nộp). Ngoài ra, qua khám nghiệm trường còn thu giữ 01 cái mũng màu hồng dính chất màu nâu nghi máu; 01 cái quạt SENKO; 01 cái màn bằng vải thun màu xanh có dính chất màu nâu nghi máu kích thước 1,8mx3m; 02 áo gối; 01 đôi dép kẹp màu đen có chữ 42 BIORENCATHA kích thước 22,5cmx9,5cm và 01 cái nón lưỡi trai màu đen có chữ CK.

Tại Bản Kết luận giám định số: 966/KL-KTHS ngày 06/3/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại TP Hồ Chí Minh - Bộ Công an về ADN kết luận như sau: Dấu vết màu đỏ trên dao gửi giám định là máu người. Phân tích được 02 kiểu gen nam giới từ các dấu vết máu này, trong đó có 01 kiểu gen trùng với kiểu gen của Phạm Tấn T và 01 kiểu gen trùng với kiểu gen Nguyễn Thanh S. Không phát hiện thấy ADN của Tài Thị Bé E trên dao.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 64-23/KLTTCT-TTPYBT ngày 30/3/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bến Tre đối với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây ra cho ông Nguyễn Thanh S, kết luận:

1. Các kết quả chính: Sẹo ngực phải kích thước trung bình; Sẹo dưới đòn trái kích thước nhỏ; 03 sẹo cổ trái kích thước trung bình; Sẹo cánh tay trái kích thước trung bình; Sẹo khuỷu tay trái kích thước trung bình; Sẹo mặt sau cẳng tay trái kích thước nhỏ; Sẹo mặt lưng cổ tay trái bên trụ kích thước trung bình; Sẹo mặt lòng ngón 1 bàn tay trái kích thước nhỏ; Sẹo bàn tay phải bên trụ kích thước nhỏ; Sẹo vành tai trái kích thước nhỏ. Rách tĩnh mạch cảnh ngoài đã khâu nối phục hồi tốt, chưa có rối loạn về huyết động; Sẹo vết thương ngực phải kích thước nhỏ; Sẹo dưới đòn trái kích thước nhỏ.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn

Thanh S tại thời điểm giám định là: 32%, áp dụng phương pháp cộng tại thông tư. Cơ chế hình T thương tích, vật gây thương tích: Do vật sắc nhọn gây ra. Dao găm giám định đặc điểm như nêu trên có thể gây ra được thương tích cho Nguyễn Thanh S. Phạm Tấn T không đồng ý kết luận trên, có đơn yêu cầu giám định lại.

Kết luận giám định lại (lần thứ nhất) tổn thương cơ thể trên người sống số 4208/KLTTCT-C09B ngày 05/7/2023 của Phân Viện khoa học hình sự tại T phố Hồ Chí Minh - Bộ Công an kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây ra cho ông Nguyễn Thanh S tại thời điểm giám định là 32%.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 65-23/KLTTCT-TTPYBT ngày 06/4/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre kết luận đối với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây ra cho bà Tài Thị Bé E, tại thời điểm giám định là 10%. Cơ chế hình T thương tích, vật gây thương tích: do vật sắc nhọn gây ra. Dao găm giám định đặc điểm như nêu trên có thể gây ra được thương tích cho Tài Thị Bé E. Chị Bé E đồng ý kết luận giám định, không yêu cầu giám định lại. Ngày 08/6/2023 và ngày 25/12/2023, Tài Thị Bé E có đơn bãi nại không yêu cầu khởi tố hình sự đối với Phạm Tấn T.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số: 671/KLGD ngày 29/02/2024 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực T phố Hồ Chí Minh - Bộ y tế kết luận: “1.1. Về y học: Trước, sau khi thực hiện hành vi dùng dao đâm gây thương tích cho bị hại (khoảng 3 giờ 30 phút ngày 02/01/2023) và hiện tại, đối tượng Phạm Tấn T bị rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng rượu (F10.71-ICD10); Trong khi thực hiện hành vi dùng dao đâm gây thương tích cho bị hại (khoảng 3 giờ 30 phút ngày 02/01/2023), đối tượng Phạm Tấn T bị Say rượu thông thường/ Rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng rượu (F10.0/F10.71-ICD10). 1.2. Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Trước, sau khi thực hiện hành vi dùng dao đâm gây thương tích cho bị hại (khoảng 03 giờ 30 phút ngày 02/01/2023) và hiện tại, đối tượng Phạm Tấn T hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Trong khi thực hiện hành vi dùng dao đâm gây thương tích cho bị hại (khoảng 3 giờ 30 phút ngày 02/01/2023), đối tượng Phạm Tấn T mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. 2. Ý kiến khác: Nguyên nhân gây bệnh tâm thần của đối tượng là do sử dụng rượu, bia”.

Các kết luận giám định được thông báo cho Nguyễn Thanh S và Phạm Tấn T. Tất cả đồng ý, không yêu cầu giám định lại.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKS MCN ngày 14 tháng 5 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam để xét xử đối với bị cáo Phạm Tấn T về tội “cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 (thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa: Bị cáo giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, truy tố và thừa nhận hành vi đã thực hiện theo nội dung bản cáo trạng, người bị hại giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, truy tố; những người tham gia tố tụng khác khai nhận phù hợp với các tình tiết trong vụ án.

Tại phiên tòa luật sư bào chữa cho bị cáo ông Võ T Được trình bày: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo tự nguyện đầu thú, đã T khẩn khai báo, thể hiện

sự ăn năn hối cải; Khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bị mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi theo kết luận giám định của cơ quan chuyên môn, bị cáo đã khắc phục hậu quả bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, gia đình bị cáo có công cách mạng, nên đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 điều 51BLHS xử phạt bị cáo mức án nhẹ thấp hơn mức khởi điểm theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, cho rằng: Việc truy tố hành vi của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bảo lưu toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Tấn T phạm tội “cố ý gây thương tích”.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 3 điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, i khoản 1 điều 134 Bộ luật Hình sự); Điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Phạm Tấn T từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm 06 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 585, 586, 590 Bộ luật dân sự buộc bị cáo bồi thường tiếp cho bị hại S với số tiền 10.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự ghi nhận cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản cho bị hại Nguyễn Thanh S 01 cái mũng màu hồng, 01 cái quạt SENKO, 01 cái màn bằng vải thun màu xanh và 02 áo gối. Trả cho Phạm Tấn T 01 quần Jean nam dài màu xanh; 01 áo thun nam, tay ngắn, màu đỏ; 01 đôi dép kẹp màu đen; 01 cái nón lưỡi trai màu đen có chữ CK (tất cả có đặc điểm như biên bản tạm giữ). Đối với các vật chứng còn lại gồm: 01 con dao là hung khí gây án đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy do bị hại không yêu cầu nhận lại; Đối với 01 xe mô tô biển số 71C3-188.69 thuộc sở hữu của Phạm Tấn T tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát truy tố, Hội đồng xét xử xét thấy:

Khoảng 03 giờ 30 phút, ngày 02/01/2023, tại phòng ngủ trong nhà ông Nguyễn Thanh S và bà Tài Thị Bé E ở ấp Hội T, xã Tân Hội, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, mặc dù không có mâu thuẫn trước đó nhưng do sau khi sử dụng rượu, bia bị

mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, Phạm Tấn T vô cớ dùng dao (là hung khí nguy hiểm) đâm nhiều nhát gây thương tích cho ông S với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 32% và bà Bé E với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 10%.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bị hại, bị cáo không có mâu thuẫn với bị hại, hung khí bị cáo dùng để gây thương tích cho bị hại, hậu quả thương tật để lại trên người bị hại có đủ căn cứ để kết luận bị cáo đã phạm vào tội “cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm c khoản 3 (thuộc trường hợp điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung hình phạt là dùng hung khí nguy hiểm gây tổn thương cho cơ thể người khác với tỉ lệ tổn thương từ 31% đến 60%. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam truy tố hành vi phạm tội của bị cáo về tội danh “Cố ý gây thương tích” và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Năm 2012 bị cáo đã bị Toà án kết án về tội giết người với hình phạt 15 năm tù, bị cáo mới chấp hành xong vào ngày 13/10/2021 chưa được xoá án tích, đến ngày 02/01/2023 tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng, nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm nguy hiểm” trong quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi bị cáo tự nguyện ra đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội trong điều kiện bị mất năng nhận thức và điều khiển hành vi, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại, gia đình bị cáo có công cách mạng, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên cần xét áp dụng trong quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Với tính chất và mức độ do hành vi bị cáo đã gây ra, xét cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện giúp bị cáo học tập, cải tạo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà người bị hại anh S yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 10.000.000 đồng và bị cáo, người giám hộ cho bị cáo cũng đồng ý bồi thường nên ghi nhận. Đối với chị Tài Thị Bé E không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xét.

[4] Về xử lý vật chứng: Ghi nhận cơ quan điều tra đã trả cho bị hại Nguyễn Thanh S 01 cái mũm màu hồng, 01 cái quạt SENKO, 01 cái màn bằng vải thun màu xanh và 02 áo gối. Trả cho Phạm Tấn T 01 quần Jean nam dài màu xanh; 01 áo thun nam, tay ngắn, màu đỏ; 01 đôi dép kẹp màu đen; 01 cái nón lưỡi trai màu đen có chữ CK. Đối với vật chứng còn lại gồm 01 con dao dài 16cm, cán dài 8,8 cm (phần cán gỗ dài 7,8 cm đường kính 1,8cm, khoen cán dài 1cm), lưỡi bằng kim loại dài 7,2 cm, mũi nhọn bị cong vênh là hung khí bị cáo dùng gây án, là tài sản của người

bị hại nhưng do bị hại không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 xe mô tô biển số 71C3-188.69 loại Wave, màu S xám đen thuộc sở hữu của Phạm Tấn T tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5] Về nghĩa vụ chịu tiền án phí: Do bị cáo thuộc diện người khuyết tật, nên được xE xét miễn nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Tấn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c khoản 3 điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, i khoản 1 điều 134 Bộ luật Hình sự); Điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Phạm Tấn T 05 (năm) năm tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Phạm Tấn T bồi thường tiếp thiệt hại cho bị hại Nguyễn Thanh S với tổng số tiền 10.000.000 đồng. Người giám hộ cho bị cáo là ông Phạm Công Thạnh được dùng tài sản của bị cáo để bồi thường, nếu bị cáo không có tài sản hoặc có tài sản nhưng không đủ để bồi thường thì ông Phạm Công Thạnh có nghĩa vụ bồi thường cho người bị hại bằng tài sản của mình.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự tịch thu tiêu hủy:

+ 01 con dao dài 16cm, cán dài 8,8 cm (phần cán gỗ dài 7,8 cm đường kính 1,8cm, khoen cán dài 1cm), lưỡi bằng kim loại dài 7,2 cm, mũi nhọn bị cong vênh (trên phần lưỡi và cán dính vết màu nâu đỏ, nghi máu);

+ Đối với 01 xe mô tô biển số 71C3-188.69 loại Wave, màu S xám đen thuộc sở hữu của Phạm Tấn T tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về nghĩa vụ chịu tiền án phí: Do bị cáo thuộc diện người khuyết tật, nên được xE xét miễn nộp án phí.

Bị cáo, người bị hại, người giám hộ cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Mô Cày Nam;
- Công an huyện Mô Cày Nam;
- Chi cục THADS huyện Mô Cày Nam;
- Dương sự;
- Lưu HS;

**TM .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

đã ký